TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **29/2021/DSST**
Ngày 30/9/2021
Về việc tranh chấp
"Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị
Bà Lê Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng - Thư ký TAND huyện Hòa Vang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2021/TLST-DS ngày 25/6/2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 86C/2021/QĐXXST-DS ngày 10/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2021/QĐST-DS ngày 20/9/2021; giữa:

**** Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP Tiên P (TP Bank)**. Địa chỉ trụ sở: Số 57, phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; ***Người được ủy quyền:*** ông Nguyễn Vũ L - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ - Khối KHCN (Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng và Thi hành án số 08/2019/UQ-TPB.HĐQT ngày 14/05/2019 của Chủ tịch HĐQT).

Ông Nguyễn Vũ L ủy quyền lại cho ông ông Lê Văn Đ – nhân viên (Theo giấy ủy quyền số 41/2021/UQ-TPB.RB ngày 08/4/2021). Có mặt

**** Bị đơn:*** Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1982 và bà **Nguyễn Thị Kim Y**, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Thôn T 1, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Tiên P và tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn – ông Lê Văn Đ trình bày:

Ngân hàng TMCP Tiên P (gọi tắt là Ngân hàng TPBank) với ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y đã ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 175/2018/HDTD/BDN/01 vào ngày 22/03/2018. Theo Hợp đồng vay, Ngân hàng đồng ý cho ông N và bà Y vay số tiền là 480.000.000 đồng, trong đó:

Khoản vay thứ nhất là 428.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, mục đích sử dụng vốn: vay mua ô tô phục vụ mục đích vận tải hành khách cho Grab và thanh toán phí bảo hiểm ATTD, lãi suất quy định cụ thể trong Hợp đồng năm đầu tiên là 8,4%/năm; Lãi xuất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 23/3/2024; Được điều chỉnh 03/lần và bằng lãi xuất tiết kiệm 12 tháng của TPBank tại thời điểm điều chỉnh biên độ 4,5%/năm.

Khoản vay thứ hai là 52.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích sử dụng vốn: vay mua ô tô phục vụ mục đích vận tải hành khách cho Grab, lãi suất quy định cụ thể trong Hợp đồng. Lãi xuất áp dụng từ 23/3/2018 đến 23/6/2018 là 23,2%/năm. Lãi xuất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 23/3/2021; Được điều chỉnh 03/lần và bằng lãi xuất tiết kiệm 12 tháng của TPBank tại thời điểm điều chỉnh biên độ 15,3%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y đã thế chấp tài sản là Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu trắng, số khung RLLJF696EJH950486, số máy F16D3173390083, BKS 43A-332.30, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052316 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/3/2018 đứng tên sở hữu ông Trần Văn Nhân.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với TPBank và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng vay. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông N bà Y thiếu thiện chí hợp tác. Tính đến ngày 30/9/2021, ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y còn nợ Ngân hàng số tiền:

- Nợ gốc: 258.407.212 đồng.
- Nợ lãi: 25.608.082 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi phải thanh toán là 284.015.294 đồng. Ngoài ra ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo lãi suất được quy định tại HĐTD nêu trên kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y không trả nợ hoặc không trả đầy đủ cho ngân hàng, kính đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản mà ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y đã thế chấp tại Ngân hàng cụ thể là Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu trắng, số khung RLLJF696EJH950486, số máy F16D3173390083, BKS 43A-332.30, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052316 do công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/3/2018 cho ông Trần Văn N.

Đối với bị đơn ông Trần Văn N mặc dù đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông N trình bày ý kiến. Tuy nhiên, ông N vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Đối với bà bà Nguyễn Thị Kim Y tại tự khai, biên bản hòa giải vào ngày 20/7/2021 trình bày: Tôi (Y) thống nhất khoản tiền vay và tài sản thế chấp theo như Ngân hàng trình bày. Vợ chồng tôi Nguyễn Thị Kim Y và ông Trần Văn N với Ngân hàng TMCP Tiên P đã ký Hợp đồng cho vay, kiêm thế chấp xe ô tô số 175/2018/HDTD/BDN/01 vào ngày 22/03/2018. Theo Hợp đồng vay, vợ chồng tôi vay Ngân hàng TMCP Tiên P số tiền là 480.000.000 đồng, trong đó: Khoản vay thứ nhất là 428.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, mục đích sử dụng vốn: vay mua ô tô phục vụ mục đích vận tải hành khách cho Grab và thanh toán phí bảo hiểm ATTD, lãi suất quy định cụ thể trong hợp đồng; Khoản vay thứ hai là 52.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích sử dụng vốn: vay mua ô tô phục vụ mục đích vận tải hành khách cho Grab, lãi suất quy định cụ thể trong hợp đồng. Để đảm bảo cho khoản vay vợ chồng tôi đã thế chấp tài sản là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu trắng, số khung RLLJF696EJH950486, số máy F16D3173390083, BKS: 43A-332.30, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052316 do công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/3/2018 đứng tên sở hữu ông Trần Văn N. Do tình hình khó khăn và dịch bệnh kéo dài nên vợ chồng tôi chưa có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 20/7/2021 vợ chồng tôi còn nợ Ngân hàng TMCP Tiên P số tiền 276.138.337 đồng (hai trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng) (trong đó nợ gốc 258.407.212 đồng, nợ lãi 17.731.125 đồng). Nay ngân hàng khởi kiện, vì do tình hình dịch bệnh COVID 19 nên còn gặp khó khăn vì vậy vợ chồng tôi xin trả dần mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi trả xong hết nợ. Vợ chồng tôi đồng ý việc xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN1706160080479/DBP/HĐTC ngày 23/6/2017 là chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 43A-277.43 đứng tên sở hữu Trần Văn N để Ngân hàng thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Tiên P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, buộc vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y phải trả lại cho Ngân hàng số tiền - Nợ gốc: 258.407.212 đồng. Nợ lãi: 19.272.387 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi phải thanh toán là 284.015.294 đồng tạm tính đến ngày 30/9/2021 và tiếp tục trả

các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y không trả nợ hoặc không trả đầy đủ cho ngân hàng, đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản mà ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y đã thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp nêu trên để ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Tiên P nộp và Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ngân hàng TMCP Tiên P (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y đã ký hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 175/2018/HDTD/BDN/01 vào ngày 22/03/2018. Theo hợp đồng vay, Ngân hàng đồng ý cho ông N và bà Y vay số tiền là 480.000.000 đồng, trong đó: Khoản vay thứ nhất là 428.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, mục đích sử dụng vốn: vay mua ô tô phục vụ mục đích vận tải hành khách cho Grab và thanh toán phí bảo hiểm ATTD, lãi suất quy định cụ thể trong hợp đồng; Khoản vay thứ hai là 52.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích sử dụng vốn: vay mua ô tô phục vụ mục đích vận tải hành khách cho Grab, lãi suất quy định cụ thể trong hợp đồng. Để đảm bảo cho khoản vay ông N và bà Y đã thế chấp tài sản là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu trắng, số khung RLLJF696EJH950486, số máy F16D3173390083, BKS: 43A-332.30, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052316 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/3/2018 đứng tên sở hữu ông Trần Văn N.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông N và bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với TP Bank và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng vay, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhỡ và thanh toán nợ nhưng ông N và bà Y vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 30/9//2021, ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y còn nợ Ngân hàng TMCP

Tiên P số tiền gốc 258.407.212 đồng. Nợ lãi 25.608.082 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi phải thanh toán là 284.015.294 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Tiên P thì thấy mặc dù được Ngân hàng cho vay nhưng vợ chồng ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 175/2018/HDTD/BDN/01 vào ngày 22/03/2018. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông N và bà Y vẫn không có thiện chí trả nợ, dây dưa kéo dài. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Tiên P khởi kiện yêu cầu ông N và bà Y thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số tiền là 284.015.294 đồng tính đến ngày 30/9/2021. Với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình cho Tòa án là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y tiếp tục phải trả lãi từ ngày 01/10/2021 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Đồng thời, đối với tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN1706160080479/DBP/HĐTC ngày 23/6/2017 là chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 43A-277.43 được xử lý trong trường hợp ông Trần văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y không thanh toán để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Trần Văn N trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt không có lý do, không thực hiện quyết định của Tòa án về việc xem xét thẩm định tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu trắng, số khung RLLJF696EJH950486, số máy F16D3173390083, BKS: 43A-332.30, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052316 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/3/2018 đứng tên sở hữu ông Trần Văn N điều đó thể hiện ông thiếu thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Do đó cần buộc bị đơn là ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y phải có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm cho Ngân hàng TMCP Tiên P số tiền 284.015.294 đồng tính đến ngày 30/9/2021 đồng là có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Kim Y thừa nhận bà và ông Trần Văn N đã ký Hợp đồng vay, kiêm thế chấp xe ô tô số 175/2018/HDTD/BDN/01 vào ngày 22/03/2018 với Ngân hàng TMCP Tiên Phong và tính đến ngày 20/7/2021 vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng TMCP Tiên Phong số tiền 276.138.337 đồng (hai trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng) (trong đó nợ gốc 258.407.212 đồng, nợ lãi 17.731.125 đồng). Nay ngân hàng khởi kiện, vì do tình hình dịch bệnh COVID 19 nên còn gặp khó khăn vì vậy xin trả dần mỗi tháng 6.000.000 đồng cho đến khi trả xong hết nợ đã không được Ngân hàng đồng ý nên HĐXX thấy không có cơ sở để xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 278, 280, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Các Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Tiên P đối với bị đơn ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y.

Xử: Buộc ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Tiên P số tiền là 284.015.294 đồng (trong đó, nợ gốc 258.407.212 đồng, nợ lãi: 25.015.082 đồng. Tổng cộng 284.015.294 đồng tính đến ngày 30/9/2021 và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Kim Y không thanh toán nợ gốc và lãi thì tài sản đảm bảo là Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu trắng, số khung RLLJF696EJH950486, số máy F16D3173390083, BKS: 43A-332.30, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052316 do công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/3/2018 đứng tên sở hữu ông Trần Văn N theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 175/2018/HDTD/BDN/01 vào ngày 22/03/2018 được xử lý theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 14.200.764 đồng phải chịu theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Tiên P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.958.000 đồng theo biên lai thu số 0008324 ngày 24/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h. Hòa Vang;*
- *THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải